

Số 1888 /TB-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc phân lớp đào tạo tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 13

Căn cứ Quyết định số 2020/QĐ-ĐHNH ngày 18/9/2017 về việc ban hành quy định tổ chức giảng dạy tiếng Anh tăng cường cho sinh viên thuộc chương trình chất lượng cao;

Căn cứ Kết luận số 1089/TB-ĐHNH, ngày 18/09/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh tại cuộc họp Ban tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực tiếng Anh, Tin học đầu vào năm 2023;

Căn cứ kết quả kiểm tra tiếng Anh đầu khóa sinh viên đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 13;

Căn cứ Biên bản số 1596/BB-ĐHNH ngày 14/11/2023 xét duyệt kết quả kiểm tra tiếng Anh, tin học đầu khóa năm học 2023-2024.

Căn cứ Biên bản số 03/BB-ĐHNH ngày 15/10/2025 xét duyệt kết quả kiểm tra tiếng Anh, tin học đầu khóa năm học 2025-2026

Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM thông báo tiêu chí phân lớp đào tạo tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) Khóa 13 như sau:

TT	Điểm kiểm tra đạt	Cấp độ được miễn học	Cấp độ phải học
1	Điểm trung bình chung: từ 0 đến <2 hoặc có bất kỳ một kỹ năng điểm ≤ 2 Vắng thi 1 trong 3 kỹ năng		cấp độ 1 đến cấp độ 7
	Điểm trung bình chung: từ 2 đến <4 và có điểm kỹ năng <2		
	IELTS: 2.0 – 2.5; TOEIC: 120 - 220; TOEFL: 8 - 23; Linguaskill: 100-119 CEFR: A1		
2	Điểm trung bình chung: từ 2 đến <4 hoặc không có điểm kỹ năng nào <2	cấp độ 1	cấp độ 2 đến cấp độ 7
	Điểm trung bình chung: từ 4 đến <6 và có điểm kỹ năng <3		
	- IELTS: 3.0 - 3.5; TOEIC: 225 - 545 - TOEFL: 24 - 56; Linguaskill: 120 – 139 - CEFR: A2		

	- Khung NLNN Việt Nam: Bậc 2 Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): <5.0 có kỹ năng có điểm dưới 3.5		
3	Điểm trung bình chung: từ 4 đến <6 và không có điểm kỹ năng nào <3	cấp độ 1, cấp độ 2	cấp độ 3 đến cấp độ 7
	Điểm trung bình chung: từ 6 đến <8 và có điểm kỹ năng <4		
	- IELTS: 4.0; TOEIC: 550 - <675 - TOEFL: 57 -70, Linguaskill: 140 - ≤149 - CEFR: B1 140- < 150 - Khung NLNN Việt Nam: Bậc 3: <5.0 không có kỹ năng từ 3.5 đến < (nhỏ hơn hoặc bằng) 4.5 - Khung NLNN Việt Nam: bậc 3: 5.0 - 5.5 có kỹ năng nhỏ hơn 5.0 - Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): <5.0 có kỹ năng từ 3.5 đến < (nhỏ hơn hoặc bằng) 4.5 - Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): 5.0 - 5.5 có kỹ năng <5.0.		
4	Điểm trung bình chung: từ 6 đến <8 Không có điểm kỹ năng nào <4	cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3	cấp độ 4 đến cấp độ 7
	Điểm trung bình chung: từ 8 đến 9 và có điểm kỹ năng <5		
	- IELTS: 4.5; TOEIC: 675-<775 - TOEFL: 70 - 86;Linguaskill: 150 - ≤159 - CEFR: B1 150- 160 - Khung NLNN Việt Nam: bậc 3: 5.0 - 5.5 tất cả các kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): 5.0 - 5.5 tất cả các kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên. - Khung NLNN Việt Nam: bậc 3: 6.0 trở lên có kỹ năng <5.0 - Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): lớn hơn 5.5 có kỹ năng nhỏ hơn 5.0		
5	Điểm trung bình chung: từ 8 đến 9 Không có điểm kỹ năng nào <5	cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4	cấp độ 5 đến cấp độ 7
	- IELTS: = 5.0; TOEIC: ≥780 - TOEFL: ≥87;Linguaskill: ≥160 - CEFR: B2 - Khung NLNN Việt Nam: bậc 3: 6.0 trở lên tất cả các kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên - Chứng nhận đạt chuẩn đầu vào (Flic): lớn hơn 5.5 tất cả các kỹ năng đạt từ 5.0		

	trở lên.		
6	- Điểm trung bình chung 10	cấp độ 1, cấp độ 2, cấp độ 3, cấp độ 4, cấp độ 5	cấp độ 6 đến cấp độ 7
7	Sinh viên nộp các chứng chỉ tiếng Anh (trong thời hạn của chứng chỉ) đáp ứng được chuẩn đầu ra, sinh viên được miễn học tất cả các cấp độ tiếng Anh tăng cường.		

Ghi chú:

- Sinh viên vắng thi kỹ năng nào sẽ nhận điểm 0.0 kỹ năng đó.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

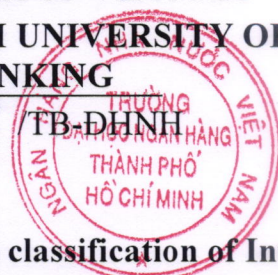
- Ban Giám hiệu: để b/c;
- P.QLĐT, P.KT&ĐBCL, P.QLCNTT;
- Khoa NN;
- Lưu VP, P.QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG 

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung





NOTICE

Regarding the classification of Intensive English training classes for full-time undergraduate students of the Partial English Training Program (High-Quality) Intake 13

Pursuant to Decision No. 2020/QĐ-HUB dated September 18, 2017, on the promulgation of the regulation on organizing intensive English instruction for students in the high-quality program;

Pursuant to Conclusion No. 1089/TB-HUB dated September 18, 2023, by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking at the meeting of the Organizing Committee for the initial English and Computer Literacy assessment in 2023;

Pursuant to the initial English test results for full-time undergraduate students of the Partial English Training Program (High-Quality) Intake 13;

Pursuant to Minutes No. 1596/BB-HUB dated November 14, 2023, on the approval of the initial English and Computer Literacy test results for the 2023-2024 academic year;

Pursuant to Minutes No. 03/BB-HUB dated October 15, 2025, on the approval of the initial English and Computer Literacy test results for the 2025-2026 academic year;

Ho Chi Minh University of Banking announces the criteria for the classification of Intensive English training classes for full-time undergraduate students of the Partial English Training Program (High-Quality) Intake 13 as follows:

No.	Achieved Test Score	Exempted Level	Required Study Level
1	Overall Average Score: from 0 to <2 or any skill score ≤ 2 Level 1 to Level 7 Absent from 1 of the 3 skills tests		Level 1 to Level 7
	Overall Average Score: from 2 to <4 and any skill score <2		
	IELTS: 2.0 – 2.5; TOEIC: 120 - 220; TOEFL: 8 - 23; Linguaskill: 100-119; CEFR: A1		
2	Overall Average Score: from 2 to <4 or no skill score <2	Level 1	Level 2 to Level 7

	Overall Average Score: from 4 to <6 and any skill score <3		
	IELTS: 3.0 - 3.5; TOEIC: 225 – 545 TOEFL: 24 - 56; Linguaskill: 120 – 139 CEFR: A2; Vietnamese VFLCF: Level 2 Certificate of Entrance Standard Attainment (Flic): <5.0 with any skill score under 3.5		
3	Overall Average Score: from 4 to <6 and no skill score <3	Level 1, Level 2	Level 3 to Level 7
	Overall Average Score: from 6 to <8 and any skill score <4 IELTS: 4.0; TOEIC: 550 - <675 TOEFL: 57 - 70, Linguaskill: 140 to 149 CEFR: B1 140- <150 Vietnamese VFLCF: Level 3: <5.0 with no skill score from 3.5 to 4.5 Vietnamese VFLCF: Level 3: 5.0 - 5.5 with any skill score <5.0 Certificate of Entrance Standard Attainment (Flic): <5.0 with any skill score from 3.5 to 4.5 Certificate of Entrance Standard Attainment (Flic): 5.0 - 5.5 with any skill score <5.0		
4	Overall Average Score: from 6 to <8 and no skill score <4	Level 1, Level 2, Level 3	Level 4 to Level 7
	Overall Average Score: from 8 to 9 and any skill score <5		

	IELTS: 4.5; TOEIC: 675-<775 TOEFL: 70 - 86; Linguaskill: 150 – 159 CEFR: B1 150-160 Vietnamese VFLCF: Level 3: 5.0 - 5.5 with all skills achieving 5.0 or above Certificate of Entrance Standard Attainment (Flic): 5.0 - 5.5 with all skills achieving 5.0 or above Vietnamese VFLCF: Level 3: 6.0 or above with any skill score <5.0 Certificate of Entrance Standard Attainment (Flic): greater than 5.5 with any skill score <5.0		
5	Overall Average Score: from 8 to 9 and no skill score <5 IELTS: 5.0; TOEIC: 780 TOEFL: 87; Linguaskill: 160 CEFR: B2 Vietnamese VFLCF: Level 3: 6.0 or above with all skills achieving 5.0 or above Certificate of Entrance Standard Attainment (Flic): greater than 5.5 with all skills achieving 5.0 or above	Level 1, Level 2, Level 3, Level 4	Level 5 to Level 7
6	Overall Average Score: 10	Level 1, Level 2, Level 3, Level 4, Level 5	Level 6 to Level 7

NG
ÂN
PH
MIN

W

7	Students who submit English certificates (within the certificate's validity period) that meet the output standard are exempted from studying all Intensive English levels.
---	--

Note:

Students who are absent from any skill test will receive a score of 0.0 for that skill.

Sincerely. 

Recipients:

- Board of Rectors: for reporting;
- Office of Academic Affairs, Department of Testing and Quality Assurance, Department of Information Technology Management;
- Faculty of Foreign Languages;
- Saved at General Administration Office, Office of Academic Affairs.

RECTOR

(Signature)

Assoc. Prof. Dr. Nguyen Duc Trung

